

BEN THANH - HA NOI

Valuation Company Limited

Niềm tin về Giá trị

CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ BẾN THÀNH - HÀ NỘI



CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ BẾN THÀNH - HÀ NỘI
BEN THANH - HA NOI VALUATION COMPANY LIMITED

Head Office: 236 Cao Thắng, phường 12, quận 10, Tp Hồ Chí Minh.

Hotline: 0909.399.961.

Email: tdgbenthanhhanoi@gmail.com.

BEN THANH - HA NOI

Valuation Company Limited

Niềm tin về Giá trị

CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ BẾN THÀNH - HÀ NỘI



HỒ SƠ GIỚI THIỆU NĂNG LỰC
CUNG CẤP DỊCH VỤ
TƯ VẤN ĐỊNH GIÁ, THẨM ĐỊNH GIÁ

Tp Hồ Chí Minh 2023



THƯ NGỎ

Kính Thưa Quý Khách hàng!

Lời đầu tiên, Chúng tôi trân trọng cảm ơn Quý Khách hàng đã quan tâm đến các dịch vụ của Công ty TNHH Định giá Bến Thành – Hà Nội. Chúng tôi đề trình tới Quý Khách hàng hồ sơ giới thiệu năng lực tư vấn định giá, thẩm định giá của chúng tôi, và xin gửi tới Quý khách hàng lời chào trân trọng, hợp tác, lời chúc may mắn và thành công nhất.

Chúng tôi biết rằng, việc lựa chọn Công ty tư vấn chuyên nghiệp nhằm cung cấp dịch vụ tư vấn định giá, thẩm định giá là một quyết định quan trọng của Quý Khách hàng. Công ty TNHH Định giá Bến Thành – Hà Nội là một công ty tư vấn chuyên nghiệp sẽ đóng góp nhiều thành quả cho sự phát triển và thành công của Quý Khách hàng.

Với mô hình doanh nghiệp hoạt động năng động, kinh doanh dịch vụ tư vấn Thẩm định giá, Công ty TNHH Định giá Bến Thành - Hà Nội đặt mục tiêu trở thành một thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực Thẩm định giá và luôn đồng hành với Quý Khách hàng đi đến thành công, và đặc biệt hiểu rõ ý nghĩa của việc **“Thành công của khách hàng chính là sự đảm bảo cho phát triển của chúng tôi”**.

Với quy trình tuyển dụng và đào tạo chuyên nghiệp, với đội ngũ thẩm định viên về giá và chuyên gia lành nghề, đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, giàu kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực, Quý Khách hàng sẽ nhận được sự phục vụ chu đáo, trách nhiệm, chuyên nghiệp, an tâm về chất lượng, tính chính xác của chúng thư thẩm định giá khi sử dụng dịch vụ của Công ty chúng tôi .

Trân trọng gửi đến quý khách hàng Hồ sơ giới thiệu năng lực của Công ty TNHH Định giá Bến Thành – Hà Nội và lời đề nghị hợp tác.

Kính chúc quý khách hàng sức khỏe, phát triển và thịnh vượng.

Xin cảm ơn và Trân trọng hợp tác./.

TM. Cty TNHH Định giá Bến Thành - Hà Nội

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Thị Thuỳ Dung



MỤC LỤC

HỒ SƠ NĂNG LỰC

- ❖ Thư chào cung cấp dịch vụ.
- ❖ Cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của đơn vị chào dịch vụ:
 - ✚ Giới thiệu về tình hình hoạt động của Công ty.
 - ✚ Năng lực, kinh nghiệm của Công ty.
 - ✚ Cơ cấu tổ chức, nhân sự.
- ❖ Quy trình thẩm định giá.
 - ✚ Các tài liệu khác bổ trợ cho tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của đơn vị chào dịch vụ:
 - ✚ Giấy phép kinh doanh.
 - ✚ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá số 258/TĐG do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 16/08/2017.
 - ✚ Thông báo số 955/TB-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính V/v công bố Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 tại các doanh nghiệp thẩm định giá; Danh sách Doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh Doanh nghiệp thẩm định giá không đảm bảo điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.
 - ✚ Danh mục Thẻ, Chứng chỉ hành nghề.
 - ✚ Danh mục các hợp đồng thẩm định giá tiêu biểu.
 - ✚ Bản sao các hợp đồng tiêu biểu đã thực hiện.



CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KINH NGHIỆM

Tên đơn vị chào dịch vụ: CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ BẾN THÀNH - HÀ NỘI.

Trụ sở chính: Số 236 đường Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Văn phòng: 781/C2 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số thuế: 0314521370.

Điện thoại: (028) 2200 2060 - 0909.399.961

Email: tdgbenthanhhanoi@gmail.com.

Hệ thống Chi nhánh và Văn phòng đại diện:

**CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ BẾN THÀNH - HÀ NỘI - VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
TẠI VŨNG TÀU.**

Địa chỉ: 17 Tiền Cảng, phường Thống Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu.

Mã số thuế: 0314521370-002.

Hotline: 0909.399.961.

Email: ngoctuan.tdg@gmail.com.

**CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ BẾN THÀNH - HÀ NỘI - VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
TẠI ĐẮK LẮK.**

Địa chỉ: 03 Trường Chinh, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh
Đắk Lắk.

Mã số thuế: 0314521370-002.

Hotline: 0909.399.961.

Email: ngoctuan.tdg@gmail.com.

CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ BẾN THÀNH - HÀ NỘI - CN KHÁNH HÒA.

Địa chỉ: Số 24 đường Gò Cây Sung, Thôn Phú Nông, xã Vĩnh Ngọc, thành phố
Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Mã số thuế: 0314521370-003.

Hotline: 0909.399.961.

Email: ngoctuan.tdg@gmail.com.

A. GIỚI THIỆU VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

I. Điều kiện hoạt động kinh doanh:

CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ BẾN THÀNH - HÀ NỘI được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp và những quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0314521370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Đăng ký lần đầu ngày 18/07/2017, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 11/07/2019.

II. Điều kiện hành nghề:

Là doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề có điều kiện, đặc biệt là dịch vụ Thẩm định giá, ngoài các giấy phép đảm bảo tính pháp lý cho hoạt động kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, **CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ BẾN THÀNH - HÀ NỘI** còn phải đảm bảo điều kiện theo quy định tại Nghị định 89/2013/NĐ-CP ngày 06/08/2013 của Chính phủ. Và theo đó Doanh nghiệp đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá phải có đủ tối thiểu ba thẩm định viên về giá có thẻ thẩm định viên về giá do Bộ Tài chính cấp và đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp.

Hàng năm công ty được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá, cụ thể:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá số 258/TĐG do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 16/08/2017.
- Thông báo số 955/TB-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính V/v công bố Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 tại các doanh nghiệp thẩm định giá; Danh sách Doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh Doanh nghiệp thẩm định giá không đảm bảo điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

III. Công ty TNHH Định giá Bến Thành – Hà Nội là địa chỉ tin cậy cho khách hàng:

Công ty TNHH Định giá Bến Thành – Hà Nội (BEN THANH – HA NOI VALUATION COMPANY LIMITED) có trụ sở chính đặt tại trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh và cũng là Công ty Định giá và Thẩm định giá dựa trên cơ sở hội tụ các Thẩm định viên giàu kinh nghiệm và các chuyên gia tư vấn hàng đầu trong ngành tại Việt Nam. Chính vì vậy, sẽ tạo nên những giá trị đích thực cho Quý Khách hàng khi chọn lựa Công ty chúng tôi.

Với cam kết đem đến cho khách hàng dịch vụ chất lượng tiêu chuẩn cao, đáp ứng kịp thời các nhu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng, chúng tôi đã nhanh chóng hòa nhập vào Hội thẩm định giá Việt Nam và Cục quản lý giá để nắm bắt thông tin cũng như trao đổi về quá trình và tiêu chuẩn làm việc trong báo cáo chứng thư thẩm định giá. Như vậy, khách hàng của chúng tôi giờ đây có thể tiếp cận với những vấn đề mới, và tạo tiền đề cho sự hợp tác lâu dài và mang lại sự tin tưởng cho Quý Khách hàng với Công ty của chúng tôi. Điều này thể hiện những cố gắng lớn lao của ban Giám đốc và nhân viên, đánh dấu mốc phát triển vượt bậc của Công ty trong thời gian sắp tới. Cùng với Công ty TNHH Định giá Bến Thành – Hà Nội, chúng tôi cam kết thực hiện phương châm: **“Mang tới khách hàng những giá trị đích thực cùng dịch vụ vượt trội”**.

IV. Nhân sự chủ chốt - Sự đảm bảo thành công:

Chúng tôi tự hào về các thành viên Ban Giám đốc và đội ngũ chủ nhiệm về lĩnh vực Định giá và Thẩm định giá thực sự giỏi chuyên môn, dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực Thẩm định, tư vấn, những người đã trải qua thời gian đầy thách thức nhưng rất thành công tại các Công ty Thẩm định hàng đầu tại Việt Nam. Các thành viên chủ chốt của chúng tôi đều đã được đào tạo có hệ thống và luôn cập nhật kiến thức của Cục quản lý giá với quá trình học tập tại các trường đại học danh tiếng trong nước qua nhiều cấp độ khác nhau và nhiều thử thách với các hợp đồng định giá, thẩm định giá của các Ngân hàng lớn và các Công ty trực thuộc nhà nước.

Ngoài ra nhiều nhân viên của chúng tôi cũng tham gia các chương trình đào tạo các chứng chỉ nghề nghiệp và tham gia các chương trình thảo luận liên quan đến Định giá và thẩm định giá được tổ chức trong nước. Với nguồn nhân lực tốt không những giúp chúng tôi tiếp tục thu hút và phát triển đội ngũ nhân viên mà còn đáp ứng tốt hơn các đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng.

Một trong những thế mạnh của chúng tôi so với các công ty Thẩm định khác là chúng tôi luôn luôn kết hợp chặt chẽ với khách hàng để đảm bảo Quý Khách hàng đạt được mục tiêu của mình. Chúng tôi tự hào chúng tôi có thể cung cấp dịch vụ chất lượng cao như những Công ty Thẩm định giá hàng đầu tại Việt Nam nhưng có sự tham gia nhiều hơn của các chuyên gia giàu kinh nghiệm và mức giá phí hợp lý hơn.

B. NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM:

I. Tổng số lượng chứng thư và giá trị tài sản thẩm định giá từ năm 2019 đến tháng Quý II/2022:

Năm	Số lượng chứng thư		Giá trị hồ sơ	
	Tổng số	Trong đó số lượng chứng thư có giá trị trên 5 tỷ đồng	Tổng số (Đồng)	Trong đó Tổng giá trị chứng thư có giá trị trên 5 tỷ đồng (Đồng)
2019	252	150	7.575.932.276.740	7.181.949.430.500
2020	325	286	18.246.546.514.000	15.215.202.452.000
2021	398	308	21.026.268.254.000	18.245.254.124.000
Quý II/2022	206	174	12.245.254.145.000	10.245.258.154.000

II. Các hợp đồng thẩm định giá phát sinh tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại của khách hàng từ khi thành lập công ty đến nay: Không có.

III. Kết quả kinh doanh từ năm 2019 đến tháng Quý II/2022:

CHỈ TIÊU	NĂM 2019 (Nghìn đồng)	NĂM 2020 (Nghìn đồng)	NĂM 2021 (Nghìn đồng)	NĂM 2022 (Nghìn đồng)	TỔNG CỘNG (Nghìn đồng)
1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.318.615	11.225.425	14.025.256	8.245.240	34.814.536
1.2 Doanh thu tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng)		10.936	13.273	7.524	31.733
2. Chi phí quản lý kinh doanh	1.039.129	9.983.136	12.458.454	7.587.252	31.067.971
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt	(1.914)	1.253.225	1.580.075	665.512	3.496.898

động kinh doanh					
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	250.257	316.015	133.102	699.374
5. Lợi nhuận sau thuế	(1.914)	1.001.031	1.264.060	532.410	2.795.587

IV. Danh sách khách hàng tiêu biểu đã thực hiện:

STT	Khách hàng
I	KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU
1	Tập Đoàn Tài Chính – Bảo hiểm Bảo Việt
2	Tổng Công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam
3	Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông Thôn Việt Nam (Agribank)
4	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
5	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam (BIDV)
6	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank)
II	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM.
7	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn
8	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn
9	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM
10	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn
11	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước
12	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Bến Thành
13	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh 3
14	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh quận 4
15	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn
16	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh quận 5
17	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô
18	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hoa
19	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc TP.HCM
20	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh 6
21	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương
22	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn
23	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh 8
24	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh 9
25	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh 10
26	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Lý Thường Kiệt
27	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh 11
28	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn
29	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn

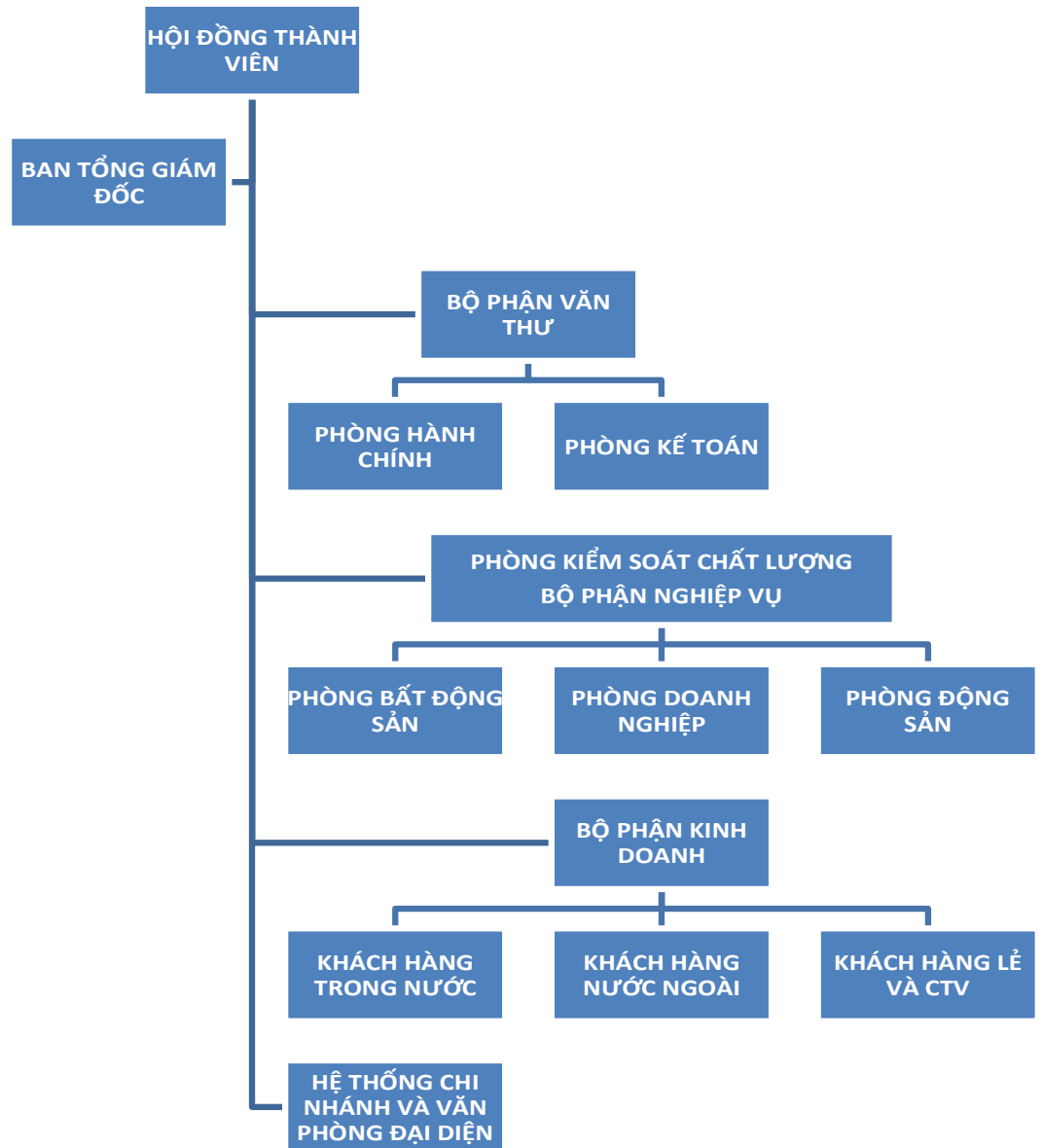
STT	Khách hàng
30	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Xuyên Á
31	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Phan Đình Phùng
32	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận
33	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Định
34	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh An Phú
35	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình
36	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Trường Sơn
37	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Phú
38	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Thạnh
39	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Miền Đông
40	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức
41	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Triệu
42	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Phú
43	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh An Sương
44	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn
45	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Chánh
46	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè
47	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh KCN Tân Tạo
48	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi
49	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh Cần Giờ
III	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VIETCOMBANK)
50	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình
51	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn
52	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương
53	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM
54	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng
IV	NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BIDV)
55	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn
56	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Trường Sơn
57	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Châu Thành
58	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn
59	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình
60	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Chánh
V	NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VIETINBANK)
61	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM
62	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 10
VI	KHỐI CƠ QUAN CÔNG QUYỀN

STT	Khách hàng
63	Cục Thi Hành Án Dân sự TP.HCM.... và các Chi Cục Thi Hành Án Dân Sự trên địa bàn TP.HCM
64	Tòa Án Nhân dân TP.HCM
65	Tòa Án Nhân dân Quận Bình Thạnh, TP.HCM
66	Tòa Án nhân dân Tỉnh Hậu Giang
67	Cục Thi Hành Án Dân sự Tỉnh Bình Định
68và các Cục Thi Hành Án Dân sự, Chi Cục Thi Hành Án Dân sự trên cả nước
VII	KHỐI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
69	Sở Tài Chính TP.HCM, Bình Định, Vũng Tàu, Khánh Hoà, Đắk Lắk...
70	Trung Tâm Phát triển Quỹ đất Vũng Tàu, Bình Định, Đắk Lắk,....
71	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk
72	Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk....
73	Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng, Krông Pắc,
74	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Krông Búk, ...;.
75	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long, Bình Dương, Thủ Dầu Một, ...
76	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Ana, Krông Pắc,
77	Trường Mầm non Sơn Ca, Hoa Lan, tỉnh Đắk Lắk
78	Trường Tiểu học Đam San, tỉnh Đắk Lắk
79	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk, Bạc Liêu, ...
80	Văn phòng HĐND & UBND huyện Ea Súp, Krông Búk, Cư M'Gar,...
81	Đài Truyền thanh huyện Cư M'Gar, Tp. HCM,...
82	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi tỉnh Đắk Lắk, Phạm Hữu Chí,...
83	Bệnh viện: Ung bướu Tp. HCM, Chấn thương chỉnh hình, Tai mũi họng, Tây Ninh,...
84	Khách sạn Hoàn Cầu, Rex, Majestic,
85



C. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ:

I. Sơ đồ tổ chức:



II. Cơ cấu tổ chức, mạng lưới, nhân sự:

Stt	Tiêu chuẩn đánh giá	Nội dung
I	CƠ CẤU TỔ CHỨC, MẠNG LƯỚI	
1	Số lượng Chi nhánh, văn phòng, điểm giao dịch của đơn vị chào dịch vụ được thống kê theo địa bàn	<p>Trụ sở chính: Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>01 Chi nhánh tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> 📍 Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. <p>02 Văn phòng đại diện tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> 📍 Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. 📍 Thành phố Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk.
2	Số lượng, trình độ CBNV Công ty	Số CBNV của công ty hiện có là 36 người, trong đó chuyên viên thâm định 26 người được đào tạo bài bản, tất cả đều đã trải qua các khóa đào tạo và bồi dưỡng thâm định giá tổ chức tại Việt Nam, phần lớn có trình độ Đại học.
3	Số lượng Thâm định viên về giá của Công ty	05 thâm định viên gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trợ lý Tổng giám đốc và các thâm định viên.

4	Địa bàn hoạt động của đơn vị chào dịch vụ	Thành phố Hồ Chí Minh; thành phố Hà Nội và các tỉnh Miền Bắc; các tỉnh Miền Tây Nam bộ; các tỉnh Miền Trung, Cao nguyên.
5	Địa bàn của khách hàng của đơn vị chào dịch vụ (nêu cụ thể các địa bàn, vùng hoạt động)	Trên cả nước.
6	Loại tài sản Thẩm định giá	Toàn bộ: Bất Động sản, Động sản, máy móc thiết bị, Xác định giá trị Doanh nghiệp, Cổ phiếu, cổ phần, trái phiếu,
II	NHÂN SỰ	
1	Ban Lãnh đạo Công ty	
1.1	LÊ NHƯ TRƯỜNG	
	- Chức vụ:	Chủ tịch Hội đồng thành viên
	- Trình độ chuyên môn:	Luật sư Cử nhân Kinh tế.
	- Tốt nghiệp:	Đại học Luật tại Liên xô. Đại học Kinh tế chuyên ngành Quản trị Kinh doanh.
	- Kinh nghiệm tư vấn Định giá và thẩm định giá:	25 năm.
	- Năng lực sở trường:	Tốt nghiệp Đại học Luật tại Liên Xô và được phong hàm Luật sư. Trưởng phòng Giám định – Bồi thường của Tập đoàn Bảo hiểm Bảo Việt. Trưởng phòng cố vấn pháp lý cho Bảo hiểm Dầu khí TP.HCM. Chỉ đạo định giá và thẩm định giá các tài sản của PVI tại phía Nam.
1.2	BÙI THẾ TRUNG	
	- Chức vụ:	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên. Tổng Giám đốc. Thẩm định viên về giá. Đấu giá viên.
	- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Kinh doanh. Cử nhân Công nghệ Thông tin.
	- Tốt nghiệp:	Đại học Kinh tế - Khoa quản trị Kinh doanh. Đại học Công nghệ Thông tin.
	- Thẻ thẩm định viên về giá:	Số XI16.1638 cấp ngày 22/12/2016.
	- Kinh nghiệm tư vấn Định giá và thẩm định giá:	18 năm.
	- Năng lực sở trường:	Thẩm định giá BĐS, nhà máy, kho hàng, công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu phức hợp, các dự án đầu tư,... Tư vấn các giải pháp về Định giá và Thẩm định giá cho các doanh nghiệp và tập đoàn kinh tế lớn,... Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, đánh giá doanh nghiệp phục vụ mua, bán sáp nhập doanh nghiệp,... Tư vấn các phương án cổ phần hóa, xác định giá trị

		doanh nghiệp các doanh nghiệp nhà nước lớn,... 07 năm kinh nghiệm hành nghề quản lý trong lĩnh vực đầu giá tài sản, tư vấn bất động sản, tư vấn pháp luật, tư vấn xây dựng, hoàn công, cấp giấy... đã tư vấn thành công cho nhiều khách trong việc đầu tư bất động sản, tư vấn dịch vụ thẩm định và bán đầu giá giải quyết được các nợ xấu, vướng mắc về vấn đề pháp lý.
1.3	PHẠM THỊ THÙY DUNG	
	- Chức vụ:	Hội đồng thành viên. Phó Tổng Giám đốc. Thẩm định viên về giá.
	- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế xây dựng - Thạc sỹ Quản lý xây dựng. Cử nhân kinh tế chuyên ngành thẩm định giá.
	- Tốt nghiệp:	Đại học Kinh tế chuyên ngành Thẩm định giá.
	- Thẻ thẩm định viên về giá:	Số XIII18.1930 cấp ngày 27/12/2018.
	- Kinh nghiệm tư vấn Định giá và thẩm định giá:	06 năm.
	- Năng lực sở trường:	Thẩm định giá BĐS, nhà máy, kho hàng, công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu phức hợp, các dự án đầu tư,... Tư vấn các phương án cổ phần hóa, xác định giá trị doanh nghiệp các doanh nghiệp nhà nước lớn cho các doanh nghiệp và tập đoàn kinh tế lớn; các giải pháp về Định giá và Thẩm định giá cho các cá nhân và tổ chức. Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, đánh giá doanh nghiệp phục vụ mua, bán sáp nhập doanh nghiệp.
1.4	LÊ THỊ HƯƠNG TRANG	
	- Chức vụ:	Trợ lý Tổng giám đốc. Thẩm định viên về giá.
	- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân.
	- Tốt nghiệp:	Chuyên ngành quản lý đất đai – Đại học Nông Lâm TP. HCM.
	- Thẻ thẩm định viên về giá:	Số XI16.1633 cấp ngày 22/12/2016.
	- Kinh nghiệm tư vấn Định giá và thẩm định giá:	14 năm.
	- Năng lực sở trường:	Thẩm định giá BĐS, nhà máy, kho hàng, công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu phức hợp, các dự án đầu tư,... Tư vấn các phương án cổ phần hóa, xác định giá trị doanh nghiệp các doanh nghiệp nhà nước lớn cho các doanh nghiệp và tập đoàn kinh tế lớn; các giải pháp về Định giá và Thẩm định giá cho các cá nhân và tổ chức. Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, đánh giá doanh nghiệp phục vụ mua, bán sáp nhập doanh

		nghiệp.
1.5	HOÀNG PHẠM QUỐC VIỆT	
	- Chức vụ:	Trưởng phòng thẩm định giá. Thẩm định viên về giá.
	- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân – Đại học Kinh tế.
	- Tốt nghiệp:	Cử nhân – Đại học Kinh tế.
	- Thẻ thẩm định viên về giá:	Số XIII18.2103 cấp ngày 27/12/2018.
	- Kinh nghiệm tư vấn Định giá và thẩm định giá:	15 năm.
	- Năng lực sở trường:	Thẩm định giá BĐS, nhà máy, kho hàng, công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu phức hợp, các dự án đầu tư,... Tư vấn các phương án cổ phần hóa, xác định giá trị doanh nghiệp các doanh nghiệp nhà nước lớn cho các doanh nghiệp và tập đoàn kinh tế lớn; các giải pháp về Định giá và Thẩm định giá cho các cá nhân và tổ chức. Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, đánh giá doanh nghiệp phục vụ mua, bán sáp nhập doanh nghiệp.
1.6	CAO MẠNH TUẤN	
	- Chức vụ:	Thẩm định viên về giá.
	- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân.
	- Tốt nghiệp:	Đại học Đại học Ngân Hàng, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán.
	- Thẻ thẩm định viên về giá:	Số XIII18.2088 cấp ngày 27/12/2018.
	- Kinh nghiệm tư vấn Định giá và thẩm định giá:	06 năm.
	- Năng lực sở trường:	Có nhiều kinh nghiệm trong việc chỉ đạo và trực tiếp tổ chức triển khai các cuộc kiểm toán cho doanh nghiệp lớn, có nhiều đơn vị thành viên, đặc biệt là tham vấn trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, kinh doanh bất động sản, đã có nhiều năm là chủ nhiệm kiểm toán cao cấp và Thẩm định giá cho doanh nghiệp lớn tại Việt Nam.
1.7	HỒ XUÂN HIẾU	
	- Chức vụ:	Trưởng phòng Kiểm soát chất lượng. Thẩm định viên về giá.
	- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân.
	- Tốt nghiệp:	Đại học Đại học Kinh tế.
	- Thẻ thẩm định viên về giá:	Số XI16.1501 cấp ngày 22/12/2016.
	- Kinh nghiệm tư vấn Định giá và thẩm định giá:	14 năm.
	- Năng lực sở trường:	Có nhiều kinh nghiệm trong việc chỉ đạo và trực tiếp tổ chức triển khai các cuộc kiểm toán cho doanh nghiệp lớn, có nhiều đơn vị thành viên, đặc biệt là tham vấn trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, kinh doanh bất động sản, đã có nhiều năm

		là chủ nhiệm kiểm toán cao cấp và Thẩm định giá cho doanh nghiệp lớn tại Việt Nam.
1.8	HOÀNG NỮ HỒNG DIỆP	
	- Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc.
	- Trình độ chuyên môn	Cử Nhân kinh tế chuyên ngành thẩm định giá.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	12 năm.
2	Thành viên ban cố vấn	
2.1	PHẠM HỒNG HẢI	
	- Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ Luật - Luật sư. Phó Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam
	- Kinh nghiệm tư vấn Định giá và thẩm định giá:	40 năm.
2.2	BÙI HẢI	
	- Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ kỹ thuật hàng không. Nguyên Giám đốc PVI Vũng Tàu
	- Kinh nghiệm tư vấn Định giá và thẩm định giá:	35 năm.
2.3	PHẠM VĂN QUÝ	
	- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế. Nguyên giảng viên trường ĐH Kinh tế Tp.HCM. Nguyên Phó tổng Giám đốc – Tổng Công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam.
	- Kinh nghiệm tư vấn Định giá và thẩm định giá:	35 năm.
3	Cán bộ đứng đầu bộ phận thẩm định	
3.1	TRẦN CAO MINH	
	- Chức vụ	Trưởng phòng thẩm định giá - Bất động sản.
	- Trình độ chuyên môn	Cử nhân – Trường Đại học Công Nghệ Tp. HCM.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	14 năm.
3.2	PHẠM VĂN HỌC	
	- Chức vụ	Phó phòng thẩm định giá - Bất động sản.
	- Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành Quản lý kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	10 năm.
3.3	NGUYỄN ANH KHOA	
	- Chức vụ	Phó phòng Kiểm soát chất lượng.
	- Trình độ chuyên môn	- Thạc sỹ quản lý xây dựng, kỹ sư kinh tế xây dựng - Trường Đại học Giao thông vận tải
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	7 năm.
3.4	PHẠM PHÚ QUỐC	
	- Chức vụ	Trưởng phòng thẩm định giá - Động sản.
	- Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành CNTT – Đại học Công nghệ thông tin TP. HCM.

	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	7 năm.
3.5	NGUYỄN HOÀNG LONG	
	- Chức vụ	Trưởng phòng Kinh doanh
	- Trình độ chuyên môn	Đại học Bình Dương.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	7 năm.
3.6	PHẠM HUY BĂNG	
	- Chức vụ	Phó phòng thẩm định giá - Động sản.
	- Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính – Marketing.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	4 năm.
3.7	PHAN THANH NHÀN	
	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá
	- Trình độ chuyên môn	Đại học Y Dược Tp. HCM.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	4 năm.
3.8	LÂM THỊ THUÝ VI	
	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá
	- Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế Tp. HCM.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	3 năm.
3.9	LƯU KIM TRÂN	
	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá
	- Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính – Marketing.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	2 năm.
3.10	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	
	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá
	- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Luật – Đại học Luật Hà Nội.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	2 năm.
3.11	THÁI HUYỀN TRANG	
	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá
	- Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành tài chính ngân hàng - Đại học Kinh tế Tp. HCM.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	2 năm.
3.12	MAI THỊ NGỌC LINH	
	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá
	- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tiếng Anh – Đại học Công nghệ Tp. HCM.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	2 năm.
3.13	TRẦN THỊ DIỄM TRANG	
	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá

	- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật – Đại học Luật Tp. HCM.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	2 năm.
3.14	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	
	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá
	- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán – kiểm toán – Đại học Tây Nguyên.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	2 năm.
3.15	NGUYỄN HUY NGỌC QUỲNH	
	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá
	- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Thẩm định giá – Đại học Kinh tế Tp. HCM.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	2 năm.
3.16	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	
	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá
	- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế Tp. HCM.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	2 năm.
3.17	ĐẶNG LÊ MINH KHÔI	
	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá
	- Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành Thẩm định giá – Đại học Kinh tế Tp. HCM.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	1 năm.
3.18	NGUYỄN LÊ ÁI VY	
	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá
	- Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành Thẩm định giá – Đại học Kinh tế Tp. HCM.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	1 năm.
3.19	TẠ THỊ THANH THẢO	
	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá
	- Trình độ chuyên môn	Cử nhân địa chất – Đại học Khoa học tự nhiên.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	1 năm.
3.20	HOÀNG THUYỀN NGUYỄN	
	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá
	- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật – Đại học Luật Tp. HCM.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	1 năm.
3.21	VY THỊ THUYỀN TRANG	
	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá
	- Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngân hàng – Đại học Tài chính – Marketing.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	1 năm.
3.22	DƯƠNG QUỐC CHÍ	

	- Chức vụ	Chuyên viên thẩm định giá
	- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	5 năm.
3.23	TRƯƠNG VĂN ANH	
	- Chức vụ	Tổng hợp Hồ sơ
	- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật kinh doanh – Đại học Sài Gòn.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	1 năm.
3.24	DƯƠNG THỊ KIỀU OANH	
	- Chức vụ	Kế toán
	- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán – Đại học Công nghệ thực phẩm Tp. HCM.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	2 năm.
3.25	PHÀNG THỊ BÍCH HIẾU	
	- Chức vụ	Tổng hợp Hồ sơ
	- Trình độ chuyên môn	Quản lý nhà nước – Học viện hành chính quốc gia.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	2 năm.
3.26	NGUYỄN KHÁNH NGÂN	
	- Chức vụ	Kế toán
	- Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành kế toán – Cao đẳng kinh tế đối ngoại.
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	1 năm.
3.27	LÊ NGUYỄN TRÂM ANH	
	- Chức vụ	In ấn
	- Trình độ chuyên môn	Cử nhân – Đại học kinh tế
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	5 tháng
3.28	TRƯƠNG THANH UYÊN	
	- Chức vụ	Văn thư
	- Trình độ chuyên môn	Cử nhân – Đại học kinh tế
	- Thời gian hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá:	5 tháng

III. Tổng số lượng nhân sự trực tiếp tham gia quá trình thẩm định giá tại Công ty: Như đã nêu trên, tổng nhân sự Công ty có 38 người, trong đó 28 người tham gia trực tiếp thẩm định giá.

IV. Số lượng Chi nhánh Công ty được phép phát hành chứng thư: Không có.

QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH GIÁ

I. Hồ sơ tối thiểu:

Yêu cầu chung:

- Hợp đồng tư vấn dịch vụ thẩm định giá.
- Công văn yêu cầu / Giấy yêu cầu thẩm định giá (nếu có).
- Quyết định chỉ định thầu (nếu có).
- Pháp lý liên quan đến khách hàng yêu cầu thẩm định giá (nếu có).

1. Đối với Động sản:

* Đối với máy móc thiết bị mua sắm mới:

- Danh mục tài sản thẩm định giá.
- Hồ sơ kỹ thuật, catalogue (nếu có).
- Dự toán (nếu có).

* Đối với máy móc thiết bị đã qua sử dụng:

- Hợp đồng mua bán.
- Hồ sơ kỹ thuật, catalogue (nếu có).
- Tờ khai kê phí trước bạ (nếu có).
- Hóa đơn mua bán.
- Tờ khai hải quan (nếu có).
- Biên bản nghiệm thu về việc lắp đặt, chạy thử (nếu có).

* Đối với Phương tiện vận tải:

- Giấy Chứng nhận đăng ký phương tiện.
- Chứng nhận đăng kiểm của tất cả các lần đăng kiểm mà khách hàng có.
- Chứng từ bảo hiểm (nếu có).

2. Đối với Bất động sản:

Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng/ sở hữu như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở (sổ hồng) hoặc giấy tờ khác.

- Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng (nếu có).
- Tờ khai thuế trước bạ (nếu có).
- Các giấy tờ liên quan khác.

* Giấy tờ đối với các công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản gắn liền với đất:

- Giấy phép xây dựng (nếu có).
- Bản vẽ hoàn công hoặc bản vẽ thiết kế (nếu có).
- Bảng dự toán hoặc hồ sơ quyết toán công trình (nếu có).
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản.

- Giấy tờ mua bán, tặng cho, đổi, thanh lý, hóa giá tài sản (nếu có).
- Quyết định của tòa án hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật về sở hữu tài sản (nếu có).

*** Đối với các công trình xây dựng dở dang cần bổ sung:**

- Hợp đồng thi công xây lắp công trình.
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán (nếu có).
- Các biên bản kiểm tra, nghiệm thu giai đoạn (nếu có).
- Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

3. Đối với Doanh nghiệp:

*** Các hồ sơ pháp lý liên quan đến doanh nghiệp**

- Quyết định thành lập doanh nghiệp.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký thuế (MST).
- Các quyết định, công văn, văn bản liên quan đến mô hình hoạt động của DN.
- Các văn bản liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp.

*** Các tài liệu liên quan để tiến hành thẩm định giá doanh nghiệp**

- Bảng cân đối kế toán thời điểm thẩm định giá.
- Bảng kết quả hoạt động kinh doanh thời điểm thẩm định giá.
- Bảng lưu chuyển tiền tệ.
- Bảng cân đối tài khoản thời điểm thẩm định giá.
- Báo cáo Tài chính có kiểm toán trong vòng ba năm gần nhất.
- Phương án sản xuất kinh doanh của DN trong 1-5 năm (nếu có).
- Các bảng đối chiếu các tài khoản:
 - + Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.
 - + Các khoản đầu tư ngắn và dài hạn.
 - + Các khoản phải thu, phải trả.
 - + Hàng tồn kho, công cụ dụng cụ.
 - + Các khoản vay ngắn và dài hạn.
 - + Chênh lệch tỷ giá trong thanh toán.
- Bảng kê chi tiết tài sản cố định tại thời điểm cổ phần hoá.
- Các văn bản pháp lý khác liên quan đến cổ phần hoá.
- Các thông tin về DN như: nhãn hiệu, chiến lược kinh doanh, chiến lược marketing (gồm chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và khuyến mãi) trong thời gian 5 năm tới...
- Tất cả các giấy tờ pháp lý liên quan đến tài sản (bất động sản và động sản) của DN.

II. Quy trình phối hợp tác nghiệp thẩm định tài sản:

1. Chữ viết tắt và định nghĩa:

- KH: Khách hàng.
- BGD: Ban giám đốc Công ty.
- TĐV: Thẩm định viên về giá.
- PTNV: Phụ trách nghiệp vụ là các Trưởng/ Phó phòng ĐS, BDS, DN.
- NVKD: Nhân viên kinh doanh.
- NVTĐ Chuyên viên thẩm định.
- NVKS: Nhân viên kiểm soát.
- NVHC: Nhân viên hành chánh.
- NVKT: Nhân viên kế toán.
- HSTĐG: Hồ sơ tài sản để thẩm định giá.
- BCTĐG: Báo cáo kết quả thẩm định giá.

2. Quy trình thực hiện:

Stt	Công việc	Ai ?	Khi nào ?	Cách làm	Bằng chứng
1	Hướng dẫn khách hàng về HSTĐG	NVKD	KH có yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định hồ sơ tối thiểu. - Nếu đầy đủ thì nhận hồ sơ. - Nếu không đầy đủ thì yêu cầu KH bổ sung. - Trao đổi với PTNV hoặc BGD khi cần thiết. 	KH cung cấp đủ hồ sơ về tài sản thẩm định.
2	Nhận HSTĐG	NVKD	Sau khi tiếp nhận HSTĐG từ KH	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp số hợp đồng, làm thủ tục đầu vào và các ghi chú nếu có. 	Sổ theo dõi hợp đồng
3	Phân công	BGD	NVKD trình HSTĐG	<ul style="list-style-type: none"> - BGD phân công trực tiếp cho NVTĐ thực hiện và thẩm định viên phụ trách chính. 	Quyết định thành lập Tổ TĐG
4	Xử lý nghiệp vụ sơ bộ	NVTĐ	Được phân công từ BGD	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát hiện trạng, yêu cầu khách hàng cung cấp thêm chứng từ liên quan (nếu có). - Thu thập thông tin. - Xử lý thông tin. - Lập BCTĐG. 	BCTĐG
5	Phê duyệt sơ bộ BCTĐG	PTNV	NVTĐ trình HSTĐG	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra Pháp lý tài sản. - Kiểm tra Phương pháp thẩm định giá. - Kiểm tra sự hợp lý các đơn giá của BCTĐG. - Kiểm soát lỗi nghiệp vụ của nhân viên mình quản lý. 	Phê duyệt sơ bộ BCTĐG
6	Kiểm soát HSTĐG	NVKS	Sau khi PTNV phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chính tả HSTĐG. - Kiểm tra phương pháp thẩm định giá. 	Ký BCTĐG
7	Phê duyệt phát	TĐV	NVKS trình	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra Pháp lý tài sản. 	Phê duyệt

Stt	Công việc	Ai ?	Khi nào ?	Cách làm	Bằng chứng
	hành	BGD	HSTĐG đã kiểm tra xong	- Kiểm ra Phương pháp thẩm định giá. - Kiểm tra sự hợp lý các đơn giá của BCTĐG.	BCTĐG
8	Cấp số Chứng thư	NVKD	HSTĐG được phê duyệt phát hành	- Kiểm tra ngày hợp đồng. - Kiểm tra thời hạn thẩm định. - Cấp số Chứng thư và ngày phát hành phù hợp.	Sổ cấp số chứng thư
9	Hoàn thiện BCTĐG và lập Chứng thư	NVTĐ	Sau khi HSTĐG được cấp số chứng thư	- Hoàn thiện BCTĐG. - Lập Chứng thư.	HSTĐG hoàn chỉnh
10	Kiểm soát HSTĐG và trình TĐV/BGD ký phát hành	NVKS TĐV BGD	BC và Chứng thư đã hoàn thiện	- Kiểm tra những lỗi văn bản của lần trước. - Trình TĐV và BGD ký phát hành.	HSTĐG đã phát hành
11	Đóng cuốn hồ sơ phát hành & hồ sơ lưu trữ	NVHC		- Đóng cuốn Chứng thư.	
12	Phát hành hóa đơn và các biên bản	NVKT	HS.TĐG đã phát hành	- Xuất hóa đơn VAT. - Lập Biên bản nghiệm thu và bàn giao. - Lập Phụ lục 3a (nếu có).	
13	Cấp cho khách hàng	NVKD		- Giao tại VP Công ty. - Giao tận tay khách hàng. - Giao qua Công ty chuyển phát nhanh.	

BEN THANH - HA NOI

Valuation Company Limited

Niềm tin về Giá trị

CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ BẾN THÀNH - HÀ NỘI



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0314521370

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 07 năm 2017

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 21 tháng 03 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ BẾN THÀNH - HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BEN THANH - HA NOI VALUATION CO., LTD

Tên công ty viết tắt: BEN THANH - HA NOI VALUATION COMPANY LIMITED

2. Địa chỉ trụ sở chính

236 Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 2200 2060

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

3.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Ba tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phân vốn góp (VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ NHƯ TRƯỜNG	Việt Nam	46/29 Tam Bình, Khu phố 8, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.800.000.000	60,000	024864068	

2	BÙI THẾ TRUNG	Việt Nam	558/4 Nguyễn Văn Cừ, Phường Tân Lập, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	600.000.000	20,000	240528866
3	PHẠM THỊ THỦY DUNG	Việt Nam	F507 Chung Cư Đào Duy Từ, Hẻm 51 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	600.000.000	20,000	024440405

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: BÙI THẾ TRUNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *03/04/1977*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *066077007941*

Ngày cấp: *09/09/2022*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Tổ Dân phố 3, Phường Tân Lập, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ Dân phố 3, Phường Tân Lập, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG



Võ Thành Thơ

THÔNG BÁO

Về việc công bố Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 tại các doanh nghiệp thẩm định giá; Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24/02/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 60/2021/TT-BTC ngày 21/7/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 204/2014/TT-BTC ngày 23/12/2014 của Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 204/2014/TT-BTC ngày 23/12/2014 của Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá;

Trên cơ sở đề nghị của các doanh nghiệp thẩm định giá và việc rà soát phát hành chứng thư thẩm định giá của các doanh nghiệp thẩm định giá, rà soát tình hình cập nhật kiến thức về thẩm định giá năm 2022 của các thẩm định viên về giá,

Bộ Tài chính thông báo:

- Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 tại các doanh nghiệp thẩm định giá (*Phụ lục 01 kèm theo*). Các doanh nghiệp thẩm định giá tiếp tục kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá đã được Bộ Tài chính cấp.

- Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 (*Phụ lục 02 kèm theo*). Trường hợp các doanh nghiệp không đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 39 Luật giá, Điều 1 Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24/02/2021 của Chính phủ và Khoản 3 Điều 26 Thông tư số 204/2014/TT-BTC ngày 23/12/2014 của Bộ Tài chính trong 03 (ba) tháng liên tục kể từ ngày 01/01/2023, sẽ bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật giá hoặc đến khi có Thông báo khác.

Căn cứ danh sách trên, các doanh nghiệp thẩm định giá rà soát để thực hiện hoạt động thẩm định giá theo quy định về điều kiện hành nghề.

Trong quá trình hoạt động thẩm định giá, các doanh nghiệp thẩm định giá và các thẩm định viên về giá có trách nhiệm thực hiện đúng những quy định tại Luật giá, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá./.

Nơi nhận:

- Các doanh nghiệp TĐG (theo danh sách);
- Hội Thẩm định giá Việt Nam;
- Website Bộ Tài chính (để đăng tin);
- Website Cục QLГ (để đăng tin);
- Lưu: VT, QLГ. (475)

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ**



Nguyễn Minh Tiến

Phụ lục 01: Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 tại các doanh nghiệp thẩm định giá

(Kèm theo Thông báo số 955/TB-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính)

STT	Mã GCN	Thẩm định viên	Số thẻ	Chức danh đăng ký hành nghề
166	258/TĐG	Công ty TNHH Định giá Bến Thành - Hà Nội		
		Bùi Thế Trung	XI16.1638	TGD
		Phạm Thị Thùy Dung	XIII18.1930	PTGD
		Hồ Xuân Hiếu	XI16.1501	TĐV
		Hoàng Phạm Quốc Việt	XIII18.2103	TĐV
		Lê Thị Hương Trang	XI16.1633	TĐV

BỘ TÀI CHÍNH



BỘ TÀI CHÍNH
MINISTRY OF FINANCE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẺ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ
(VALUER CERTIFICATE)



Họ, tên (Full name): **BÙI THẾ TRUNG**

Ngày sinh (Date of Birth): **03/04/1977**

Quê quán/Quốc tịch (Nationality): **Bình Định**

Số CMND/Hộ chiếu (ID/Passport No.): **240528866**

Ngày cấp (Date of issue): **06/11/2014**

Nơi cấp (Place of issue): **CA Tỉnh Đắk Lắk**

Hà Nội, ngày **22** tháng **12** năm **2016**

Số: **2731/QĐ-BTC** ngày **22** tháng **12** năm **2016**

Số thẻ (Certificate No.): **X116.1638**



BỘ TÀI CHÍNH
MINISTRY OF FINANCE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẺ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ
(VALUER CERTIFICATE)



Họ, tên (Full name): **Phạm Thị Thùy Dung**

Ngày sinh (Date of Birth): **11/02/1991**

Quê quán/Quốc tịch (Nationality): **Nam Định**

Số CMND/Hộ chiếu (ID/Passport No.): **024440405**

Ngày cấp (Date of issue): **27/03/2013**

Nơi cấp (Place of issue): **Công an TP. Hà Chí Minh**

Hà Nội, ngày...**27**...tháng...**12**...năm...**2018**

Số: **2425/QĐ-BTC** ngày...**27**.../...**12**.../...**2018**

Số thẻ (Certificate No.):.....**XIII.18.1930**

KT. BỘ TRƯỞNG
MINISTER
THỨ TRƯỞNG



TRẦN VĂN HIẾU

BỘ TÀI CHÍNH
MINISTRY OF FINANCE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẺ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ
(VALUER CERTIFICATE)



Họ, tên (Full name): **Hoàng Phạm Quốc Việt**

Ngày sinh (Date of Birth): **24/03/1985**

Quốc quán/Quốc tịch (Nationality): **Nam Định**

Số CMND/Hộ chiếu (ID/Passport No.): **271788844**

Ngày cấp (Date of issue): **07/01/2013**

Nơi cấp (Place of issue): **Công an Đồng Nai**

Hà Nội, ngày **27** tháng **12** năm **2018**

Số: **2425/QĐ-BTC** ngày **27/12/2018**

Số thẻ (Certificate No.): **XIII18.2103**



BỘ TÀI CHÍNH
MINISTRY OF FINANCE



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẺ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ
(VALUER CERTIFICATE)

Họ, tên (Full name): **Cao Manh Tuấn**

Ngày sinh (Date of Birth): **17/08/1992**

Quốc tịch/Nationality: **Phú Thọ**

Số CMND/Hộ chiếu (ID/Passport No.): **132135447**

Ngày cấp (Date of issue): **24/04/2008**

Nơi cấp (Place of issue): **Công an tỉnh Phú Thọ**

Hà Nội, ngày **27** tháng **12** năm **2018**

KT. BỘ TRƯỞNG
MINISTER
THỦ TRƯỞNG



TRẦN VĂN HIẾU

Số: **2425/QĐ-BTC** ngày **27/12/2018**

Số thẻ (Certificate No.): **XIII/18.2088**

BỘ TÀI CHÍNH
MINISTRY OF FINANCE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẺ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ
(VALUER CERTIFICATE)



Họ, tên (Full name): HỒ XUÂN HIẾU

Ngày sinh (Date of Birth): 13/01/1984

Quốc gia/Quốc tịch (Nationality): Nghệ An

Số CMND/Hộ chiếu (ID/Passport No.): 066084000011

Ngày cấp (Date of issue): 15/12/2015

Nơi cấp (Place of issue): Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2016

KY. BỘ TRƯỞNG
MINISTER
THỦ TRƯỞNG

TRẦN VĂN HIẾU

Số: 2731/QĐ-BTC ngày 22/12/2015

Số thẻ (Certificate No.): XI16.1501

BỘ TÀI CHÍNH
MINISTRY OF FINANCE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẺ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ
(VALUER CERTIFICATE)



Họ, tên (Full name): **LÊ THI HƯƠNG TRANG**

Ngày sinh (Date of Birth): **01/03/1985**

Quê quán/Quốc tịch (Nationality): **Bình Thuận**

Số CMND/Hộ chiếu (ID/Passport No.): **264268175**

Ngày cấp (Date of issue): **06/12/2013**

Nơi cấp (Place of issue): **CA.Tỉnh Ninh Thuận**

Hà Nội, ngày...**22**...tháng...**12**...năm...**2016**...

KTBỘ TRƯỞNG
MINISTER
THỦ TRƯỞNG



TRẦN VĂN HIẾU

Số: **.2731QĐ-BTC** ngày **.22/...12/...2016**

Số thẻ (Certificate No.):.....**X116.1633**

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN

Số CV: 2222/NHN0-TD	CHỈ ĐẠO CỦA GIÁM ĐỐC
Ngày CV: 13/03/2023	K/c: BGD để biết. PGĐ phụ trách tín dụng chỉ đạo Phòng KHDN, KH HSX&CN, các PGD để biết và thực hiện.
Nơi gửi: Ngân Hàng Nông Nghiệp Việt Nam Nơi lưu hồ sơ gốc:	
<p style="text-align: center;"><i>Tóm tắt nội dung</i></p> V/v: Thông báo danh sách các doanh nghiệp thẩm định giá Agribank hợp tác	

**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**
Số: 2222/NHNo-TD

“V/v thông báo danh sách các doanh nghiệp
thẩm định giá Agribank hợp tác”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Giám đốc chi nhánh loại I

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 45 Quy chế số 879/QC-HĐTV-TD ngày 28/12/2021 của HĐTV về Quy chế Bảo đảm trong hoạt động cấp tín dụng;

Căn cứ Điểm d Khoản 3 Điều 30 Quy định số 2929/QyĐ-NHNo-TD ngày 31/12/2021 của Tổng Giám đốc về Quy định Bảo đảm trong hoạt động cấp tín dụng;

Căn cứ Thông báo số 955/TB-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài Chính V/v công bố Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 tại các doanh nghiệp thẩm định giá; Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023;

Tổng Giám đốc thông báo danh sách các Doanh nghiệp thẩm định giá để Chi nhánh/Khách hàng lựa chọn trong trường hợp thuê Doanh nghiệp thẩm định giá (*Danh sách các Doanh nghiệp thẩm định giá theo phụ lục đính kèm*);

Văn bản này thay thế Văn bản số 1444/NHNo-TD ngày 23/02/2022, Văn bản số 2313/NHNo-TD ngày 29/3/2022, Văn bản số 5229/NHNo-TD ngày 13/6/2022, Văn bản số 9149/NHNo-TD ngày 23/9/2022;

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc Chi nhánh báo cáo Tổng Giám đốc (qua Ban Chính sách tín dụng) để được giải quyết kịp thời.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c)
- Các Phó TGD phụ trách tín dụng (để p/hợp);
- Các đơn vị: PDTD, RRTD, QLN;
- Trung tâm phê duyệt tín dụng khu vực;
- Công ty AMC;
- Lưu: VP, TKTH, TD, PC. (11) au ✓

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quang Hùng

DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP THẨM ĐỊNH GIÁ AGRIBANK HỢP TÁC

(Kèm theo Văn bản số 2222/NHNo-TD ngày 13/3/2023)

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	MÃ GIẤY CHỨNG NHẬN
1	Công ty CP Thẩm định và Đầu tư Tài chính Hoa Sen	275
2	Công ty TNHH Định giá Bến Thành - Hà Nội	258
3	Công ty CP Giám định và Thẩm định tài sản Việt Nam	067
4	Công ty CP Thẩm định giá Big Việt Nam	403
5	Công ty CP Thẩm định giá Thế kỷ	010
6	Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân	030
7	Công ty CP Thẩm định giá Thành Đô	213
8	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá An Việt	371
9	Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư Tài chính Bưu điện	087
10	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ tài sản Toàn cầu	254
11	Công Ty CP Thẩm định giá E XIM	013
12	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Hà Thành	255
13	Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT	428
14	Công ty TNHH Hãng định giá và Kiểm toán Châu Á	304
15	Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam	002
16	Công ty CP Thẩm định giá AVALUE Việt Nam	011
17	Công ty TNHH Giám định & Thẩm định giá Thương Tín	029
18	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính và Định giá Việt Nam	423
19	Công ty CP Tư vấn - Dịch vụ về Tài sản - Bất động sản DATC	021
20	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Cityland	313
21	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Á châu	194
22	Công ty CP Giám định và Thẩm định EXIMVAS	025
23	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn đầu tư Đất Việt	250
24	Công ty CP Giám định - Thẩm định Miền Nam	095
25	Công ty CP Thẩm định giá Fargo	261
26	Công ty CP Thẩm định giá và Giám định Việt Nam	171
27	Công ty CP Giám định và Thẩm định giá Phương Đông	167
28	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO	043

6174-
HÀNH
NGHIỆP
AT TRI
G THỜI
T NAM
H - TP.

Đang chờ

29	Công ty TNHH Quản lý và khai thác tài sản AMC	429
30	Công ty CP Thẩm định giá Việt Tín	040
31	Công ty CP Thẩm định giá trị Việt	361
32	Công ty TNHH Định giá SSB Việt Nam	224
33	Công ty CP Thẩm định giá – Dịch vụ Nghĩa Hưng	231
34	Công ty TNHH Thẩm định giá và Dịch vụ thương mại Hà Nội	208
35	Công ty CP Thẩm định Giám định Cừu Long	039
36	Công ty CP Thẩm định giá Việt	356
37	Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ- SIAC	008
38	Công ty CP Thẩm định giá và Giám định Tiên Phong	266
39	Công ty CP Thẩm định giá Thăng Long	424
40	Công ty CP Định giá và Tư vấn Đầu tư Đà Nẵng	075
41	Công ty TNHH Thẩm định giá NOVA	260
42	Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Trung	103
43	Cty CP Thẩm định giá Vinacontrol	133
44	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá doanh nghiệp	110
45	Công ty CP Tư vấn và thẩm định giá BTC	210
46	Công ty TNHH Thẩm định giá VPG Việt Nam	291
47	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá DHA	388
48	Công ty TNHH Thẩm định giá và Bất động sản Kim Cương	078
49	Công ty TNHH Thẩm định giá Sao Kim	249
50	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Nhất Tín	246
51	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá Sao Việt	219
52	Công ty CP CITICS	319
53	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định VASKA	204
54	Công ty TNHH Thẩm định giá SAG	295
55	Công ty CP Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế	093
56	Công ty CP VINA SLC	079
57	Công ty CP Định giá True Value	307
58	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá VINA	279
59	Công ty CP Thẩm định giá Caliva	368
60	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ tư vấn Việt Nam	154

Duy

61	Công ty CP Thẩm định giá Gia Linh	328
62	Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Tâm Tín Nghĩa	155
63	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá Đông Dương	209
64	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam	187
65	Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam	156
66	Công ty TNHH Thẩm định giá VALID	237
67	Công ty CP Thẩm định giá Trung Hải Ban Mê	205
68	Công ty TNHH Thẩm định giá Đam San	402
69	Công ty CP Định giá và Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Vượng	135
70	Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai	009
71	Công ty TNHH Thẩm định giá & Bất động sản NAVICO	335
72	Công ty TNHH thẩm định giá Đại Quang	262
73	Công ty TNHH Kiểm toán Định giá Đại Dương	263
74	Công ty CP Giám định Thẩm định Sài Gòn	019
75	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC	107
76	Công ty CP Thẩm định giá IVC Việt Nam	017
77	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Phú Khang	320
78	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Phúc Thành	348
79	Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt	086
80	Công ty CP Thẩm định giá Thiên Phú	202
81	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá DVT Việt Nam	294
82	Công ty TNHH Thẩm định giá VNG Việt Nam	076
83	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Hưng Thịnh Phát	298
84	Công ty TNHH Chuẩn mực tài chính và Tư vấn thương vụ Việt Nam	359
85	Công ty CP Đầu tư và Định giá An Dương	166
86	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	111
87	Công ty CP Tư vấn quy hoạch và Thẩm định giá SBA	316
88	Công ty CP Tập đoàn định giá DATC	283
89	Công ty CP Thẩm định giá Đồng Tiến	288
90	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA	315
91	Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Thẩm định giá Đông Á	049
92	Công ty CP Thẩm định giá Đông Á	090



Duy

93	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá HK	048
94	Công ty CP Thẩm định giá TMC	433
95	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K	061
96	Công ty CP Giám định - Thẩm định Đông Nam Á	094
97	Công ty TNHH Thẩm định giá Chuẩn Việt	104
98	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn MKF Việt Nam	253
99	Công ty CP Thẩm định giá An Phú	351
100	Công ty TNHH Thẩm định giá Tín Việt	296
101	Công ty TNHH Thẩm định giá SHC Việt Nam	217
102	Công ty CP Định giá và Đầu tư Việt	099
103	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam	442
104	Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn Thuận Phát	300
105	Công ty CP Công nghệ và Định giá EQ - Hà Nội	221
106	Công ty TNHH Thẩm định giá đấu giá và Đào tạo Song Pha	215
107	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Thẩm định giá S&P	439
108	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn APEC	033
109	Công ty CP Thẩm định giá Quảng Ninh	098

Hà Nội, Ngày 13. Tháng 3... Năm 2023

LẬP BIỂU

**KIỂM SOÁT
PHÓ TRƯỞNG BAN**

TRƯỞNG BAN



Hoàng Nguyễn Ngọc Khánh



Vũ Trọng Thắng



Phạm Tiến Trình

DANH MỤC CÁC HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

I. Mục đích: Làm cơ sở để vay vốn:

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
1	Công ty TNHH SXTM Đại Thành Đạt	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất	179.630.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	3
2	Cty CP Đầu tư Hiệp Hoàng	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 41 – Tờ bản đồ số 30 – Nhà số 48, Đường Phan Chu Trinh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	150.310.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	5
3	Cty TNHH Thương mại Đông Nam Á	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 18 – 19 Trần Quốc Thảo, Phường 06, Quận 3, TP.HCM	81.912.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	2
4	Công ty cổ phần Điện máy thành phố Hồ Chí Minh	Thửa đất số 21 – Tờ bản đồ số 12 – Số 400, đường Nguyễn Công Trứ, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, TP HCM	29.102.931.000	Làm cơ sở để vay vốn	5
5	Cty TNHH Dịch vụ Hàng hải và Tư vấn Đông Nam Á	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 18 – 17 Trần Quốc Thảo, Phường 06, Quận 3, TP.HCM	76.000.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	5
6	Công ty cổ phần Điện máy thành phố Hồ Chí Minh	Thửa đất số 536+330+466+467+315+316, tờ bản đồ số 36+42 – Nhà số 94 A1, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	14.475.474.000	Làm cơ sở để vay vốn	5
7	Công ty CP Điện Sao Mai	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 27, Lô C8-C10, Khu công nghiệp Cát Lái Cụm II,	69.463.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	4

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
		Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP.HCM			
8	Công ty TNHH Đầu tư V Lotus	Số 10 đường số 23, phường Bình An, quận 2, Tp.HCM	48.950.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	2
9	Công ty cổ phần Điện máy thành phố Hồ Chí Minh	Số 186 Tôn Thất Thuyết, phường 4, quận 4, TPHCM	25.163.669.000	Làm cơ sở để vay vốn	5
10	Cty TNHH DH Phương Đông	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 23, tờ bản đồ số 23 – Số 859 Cách mạng Tháng Tám, Phường 07, Quận Tân Bình, TP.HCM	23.239.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	4
11	Công ty TNHH MTV Tư vấn thiết kế xây dựng Thuận Việt	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 33 – Tờ bản đồ số 62 (BĐĐC-2005) – Số 268 Hồng Lạc, Phường 11, Quận Tân Bình, TPHCM	23.101.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	4
12	Công ty TNHH MTV Tư vấn thiết kế xây dựng Thuận Việt	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất BK 204, tờ bản đồ số 3 hộ 3 Chợ Lớn Đồng Khánh - Số 53 Ter trệt đường Trần Hưng Đạo, phường 6, quận 5	12.418.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	4
13	Công ty TNHH SXTM G.B.C.O	Thửa đất số 504 – Tờ bản đồ số 23 – Phường Bình An, Quận 2, TP HCM	12.405.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	4
14	Công ty TNHH TMDV Phú Thanh Long	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 50, tờ bản đồ số 57, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP.HCM	12.090.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	4
15	Cty TNHH TMDV vận tải Phước Thành	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 569 và 570 - tờ bản đồ số 17 – Đường Lã Xuân Oai, Phường Long Trường, Quận 9, TP.Hồ Chí Minh.	12.084.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	3
16	Công ty TNHH MTV Tư vấn thiết kế xây dựng Thuận Việt	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 564, tờ bản đồ số 67 – Số	13.619.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	2

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
		38/47 Nguyễn Văn Vịnh, Phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú, TP.HCM			
17	Công ty Cổ phần Yên Cường Thịnh	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 914, tờ bản đồ số 70, (Bộ địa chính Phường An Phú, Quận 2), Phường An Phú, Quận 2, TP.HCM	12.740.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	5
18	Cty CP ĐTXD hạ tầng 68	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 920 - tờ bản đồ số 48 – Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	9.925.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	3
19	Công ty An Thái - Agribank Đông Sài Gòn	Số 05 đường 12, khu phố 4, Phường An Phú, Quận 2, TP.HCM	9.759.500.000	Làm cơ sở để vay vốn	3
20	Cty TNHH Dịch vụ Hà Ngọc	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 719-39 – Nhà số 140 đường Phạm Công Trứ, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP.HCM	9.035.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	2
21	Phạm Thu Trang	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 507, Tờ bản đồ số 37, Phường Thới An, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	26.224.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	2
22	Nguyễn Đức Sơn	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 22 - Khu phố Bình Giang 2, Phường Sơn Giang, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước - Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 22 - Khu phố Bình Giang 2, Phường Sơn Giang, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước	21.829.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	3
23	Nguyễn Đức Hải	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất 113 Vườn chuối, phường 04, Quận 3,	20.620.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	5

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
		TP.HCM			
24	Phan Duy	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 18A, Tờ bản đồ số 01 - Thôn Tân Lập, Xã Phú Nghĩa, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước,(CS 00382/TĐG) Thửa đất số 18B, Tờ bản đồ số 01 - Thôn Tân Lập, Xã Phú Nghĩa, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước (CS 00384/TĐG) Thửa đất số 18A, Tờ bản đồ số 01 - Thôn Tân Lập, Xã Phú Nghĩa, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước (CS 00388/CN)	19.456.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	5
25	Lê Quốc Việt	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 622 - tờ bản đồ số 34 – Phường Long Trường, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	18.107.000.000	Làm cơ sở để vay vốn	5

II. Mục đích: Làm cơ sở để xét cấp tín dụng

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
1	Agribank Bình Thạnh	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 569, 570, 571, 572, 573 - Tờ bản đồ số 1 - Số 41 Vũ Tùng, phường 1, quận Bình Thạnh, tp. Hồ Chí Minh	113.000.000.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	4
2	Agribank Đông Sài Gòn	Thửa đất số 582 – tờ bản đồ số 17 – số 869 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, quận 2, Tp.HCM + Thửa đất số 549	49.972.000.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	2

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
		– tờ bản đồ số 17 – phường Bình Trưng Đông, quận 2, Tp.HCM + Thửa đất số 306 – tờ bản đồ số 17 – phường Bình Trưng Đông, quận 2, Tp.HCM + Thửa đất số 671 – tờ bản đồ số 3 – phường Bình Trưng Đông, quận 2, Tp.HCM			
3	Agribank Điện Biên Phủ	Thửa đất số 510, tờ bản đồ số 18, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP.HCM	33.633.600.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	4
4	Agribank - Phú Giáo Bình Dương	Tài sản gắn liền với đất	31.520.689.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	4
5	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM	Đất ở Quận 6 và quận 8	30.175.756.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	5
6	Agribank Nhà Bè	Thửa đất số 666, tờ bản đồ số 30, Ấp 5, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	29.546.000.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	4
7	Agribank Trường Sơn	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 4 – Tờ bản đồ số 8 – Sài Gòn Hòa Hưng, tại 386/32 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	22.217.000.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	3
8	Agribank Bến Thành	Phường Tân Phú, quận 9, TP.HCM	19.915.481.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	4
9	Agribank Đông Sài Gòn	Thửa đất số 404, tờ bản đồ số 69 – 54 (1 phần) Đồng Nai, Phường 15, Quận 10, TP.HCM	15.262.750.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	2
10	Agribank Đông Sài Gòn	Thửa đất số 157, tờ bản đồ số 19, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP.HCM	15.104.000.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	4

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
11	Agribank Tây Sài Gòn	Thửa đất số 109 – Tờ bản đồ số 3 – Nhà số 104 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM	14.503.000.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	5
12	Agribank Đông Sài Gòn	Số 81 đường số 8, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, Tp.HCM, Số 83 đường số 8, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, Tp.HCM	13.740.000.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	5
13	Agribank Đông Sài Gòn	Thửa đất số 9-50, tờ bản đồ số 01, khu phố 2, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2, TP.HCM	13.618.957.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	2
14	Agribank Miền Đông	Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất Thửa đất số 1292, Tờ bản đồ 22, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	12.313.000.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	3
15	Agribank Đông Sài Gòn	83/1 đường số 6, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, Tp.HCM	9.038.560.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	3
16	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hoa	Tài sản Trần Nãi, quận 2	8.955.227.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	4
17	Agribank - Chi nhánh 3	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất 92 Kha Vạn Cân, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, tp. Hồ Chí Minh	8.511.861.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	2
18	Agribank-CN Sài Gòn	Land Lot No. 567, map No. 18, Base A15 Thanh My Loi residential area 174ha, Thanh My Loi Ward, District 2, Ho Chi Minh City	8.182.976.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	2

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
19	Công ty TNHH DV Hà Ngọc - Agribank Sài Gòn	Thửa đất số 719-39 – Nhà số 140 đường Phạm Công Trứ, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP.HCM	7.759.240.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	4
20	Agribank Tây Sài Gòn	Thửa đất số 144, tờ bản đồ số 16, Phường Xuân Hòa, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai	6.535.722.000	Làm cơ sở để xét cấp tín dụng	3

III. Mục đích: Làm cơ sở để bán Thanh lý, đấu giá tài sản, Xử lý Nợ.

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
1	Agribank CN3	Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	65.934.420.000	Làm cơ sở để bán đấu giá tài sản	4
2	Agribank Bến Thành	Thửa đất số 501 + 515, tờ bản đồ số 14 và thửa đất số 105, tờ bản đồ số 04, Phường Phú Hữu, Quận 9, TP.HCM.	64.169.796.000	Làm cơ sở để bán đấu giá tài sản	3
3	Agribank CN3	Đường Thuận Giao 13, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	21.573.000.000	Làm cơ sở để bán đấu giá tài sản	4
4	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hoa	QSDD tại thửa đất số 632, tờ bản đồ số 63, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh	29.764.210.000	Làm cơ sở để xử lý tài sản bảo đảm	5
5	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hoa	QSDD & TSGLVĐ tại nhà số 1344 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	21.676.419.000	Làm cơ sở để xử lý tài sản bảo đảm	5
6	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt	QSDD & TSGLVĐ nhà số 26 Phạm Cự Lượng, phường 02, quận Tân Bình, Tp. Hồ	6.801.993.000	Làm cơ sở để xử lý tài sản bảo đảm	3

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
	Nam - Chi nhánh Nam Hoa	Chí Minh			
7	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hoa	QSDD & TSGLVD tại nhà số 118/5 ấp 1, ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh	2.099.028.000	Làm cơ sở để xử lý tài sản bảo đảm	5
8	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hoa	QSDD tại thửa đất số 632, tờ bản đồ số 63, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh	29.764.210.000	Làm cơ sở để xử lý tài sản bảo đảm	5
9	Lê Thị Bình	Thửa đất số 180-3; 183-1; 679-1, tờ bản đồ số 5D – Số 1695/1A + Thửa đất số 180-2; 183-2; 679-2, tờ bản đồ số 5D – Số 409/1A1 + Thửa đất số 180-2; 679-3, tờ bản đồ số 5D – Số 639/1B Khu phố 1, Phường An Phú Đông, Quận 12, TP.HCM	28.260.800.000	Làm cơ sở để thanh lý tài sản	3
10	Agribank CN3	Thửa đất số 88, tờ bản đồ số 2 – Nhà số 235/23 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, TP.HCM	7.132.000.000	Làm cơ sở để thanh lý tài sản	4
11	Agribank Bến Thành	Thửa đất số 46, tờ bản đồ số 7 – Nhà số 217/32 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	4.044.000.000	Làm cơ sở để thanh lý tài sản	2
12	Agribank Bến Thành	Thửa đất số 366, tờ bản đồ số 39, thôn Hòa Nam 1, Xã Ea Nuôl, Huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk + Thửa đất số 124, tờ bản đồ số 39, thôn Hòa Nam 1, Xã Ea Nuôl, Huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk + Thửa đất số 431, tờ bản đồ số 39, thôn Hòa Nam 1, Xã Ea Nuôl, Huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk	3.610.000.000	Làm cơ sở để thanh lý tài sản	5

IV. Mục đích: Tòa án xem xét về giá nhà ở và đất ở khi xét xử

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
1	Ông Nguyễn Xuân Dũng	Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở. Nhà số 27 đường 762 Hồng Bàng (số cũ 6/31 đường Tân Hóa), phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.	1.951.597.000	Tòa án xem xét về giá nhà ở và đất ở khi xét xử	5
2	Nguyễn Mạnh Hiếu	QSDĐ Nhà số 134/53, đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	7.406.160.000	Làm cơ sở để xử lý tài sản	4
3	Trương Tú Trân	Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại 191 Xóm Đất, phường 9, quận 11, Tp.HCM	6.790.000.00	Làm cơ sở để xử lý tài sản	2
4	Nguyễn Việt Vương	Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại 93/57 Nguyễn Đình Chiểu, p14, quận Phú Nhuận, Tp. HCM	27.056.000.000	Làm cơ sở để xử lý tài sản	3
5	Thái Thị Huỳnh Mai	Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại 25 Võ Thị sáu, phường Đa Kao, quận 1, Tp. HCM	34.357.000.000	Làm cơ sở để xử lý tài sản	3
6			Làm cơ sở để xử lý tài sản	

V. Mục đích: Xác định Giá trị Doanh nghiệp

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
1	Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai – MTV Công ty TNHH (Dofico)	Xác định Giá trị Doanh nghiệp Công ty Cổ phần Xây dựng và sản xuất VLXD Biên Hòa tại thời	817.331.670.000	Làm cơ sở tham khảo Thoái vốn tại Doanh nghiệp	15

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
		điểm 31/12/2021			

VI. Mục đích: Làm cơ sở đấu thầu mua sắm mới

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
1	BQLDA Đầu tư Xây dựng các Công trình Dân dụng và Công nghiệp Bến Tre	Thiết bị gắn với công trình, khí y tế gắn công trình, thiết bị hạ tầng thuộc dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Bến Tre	271.602.005.022	Xác định giá trị thị trường làm cơ sở lập dự toán	12
3	Trường Cao đẳng kỹ thuật Đắk Lắk	Máy móc, thiết bị dạy nghề	3.141.400.000	Xác định giá trần của tài sản làm cơ sở tham khảo phục vụ công tác mua sắm tài sản theo quy định hiện hành	5
4	Bệnh viện đa khoa khu vực 333	Gói thầu số 04: Hóa chất và sinh phẩm	2.954.880.500	Làm cơ sở mua sắm mới	3
5	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Ana	Gói thầu số 07: Hóa chất và Sinh phẩm	2.307.040.900	Làm cơ sở mua sắm mới	4
5	Ban QLDADTXD công trình dân dụng & công nghiệp tỉnh Đắk Lắk	Thiết bị Tin học, Điện tử và Trang âm	2.178.640.000	Xác định giá trần của tài sản làm cơ sở tham khảo phục vụ công tác mua sắm tài sản theo quy định hiện hành	5
6	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Ana	Gói thầu số 01: Vật tư Y tế	1.878.678.500	Làm cơ sở mua sắm mới	3
7	Bệnh viện đa khoa huyện Ea Kar	Trang thiết bị Y tế	1.602.000.000	Xác định giá trần của tài sản làm cơ sở tham khảo phục vụ công tác mua sắm tài sản theo quy định hiện hành	4

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
8	Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk	Nhân rộng phần mềm quản lý Cán bộ, Công chức, Viên chức	1.572.840.000	Xác định giá trần của tài sản làm cơ sở tham khảo phục vụ công tác mua sắm tài sản theo quy định hiện hành	4
9	Ban QLDAĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp Đắk Lắk	Hệ thống xử lý nước thải, máy Biến áp và máy bơm Phòng cháy chữa cháy	1.090.000.000	Xác định giá trần của tài sản làm cơ sở tham khảo phục vụ công tác mua sắm tài sản theo quy định hiện hành	5
10	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Ana	Gói thầu số 01: Vật tư Y tế	1.602.437.800	Làm cơ sở mua sắm mới	3
11	Bệnh viện Tâm thần DakLak	Máy móc thiết bị	7.847.752.500	Làm cơ sở mua sắm mới	2
12	Bệnh viện Tai Mũi Họng Tp. HCM	Thiết bị Y tế	531.000.000	Làm cơ sở mua sắm mới	2
13	Khách sạn Đệ Nhất	Hệ Thống Camera	1.247.854.000	Làm cơ sở mua sắm mới	3
14	Bệnh viện Đa khoa Cái Nước	Máy trang phục y tế	1.470.000.000	Làm cơ sở mua sắm mới	2
15	Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh	Đồ vải phục vụ chuyên môn và trang phục y tế năm 2022	3.953.625.000	Làm cơ sở mua sắm mới	2
16	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Tây Ninh	Đồng phục Nhân viên	5.347.716.000	Làm cơ sở mua sắm mới	3
17	Trung tâm y tế huyện Châu Đức	Đồng phục Nhân viên	589.624.000	Làm cơ sở mua sắm mới	3
18	Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội tỉnh Đắk Lắk	Máy móc, trang thiết bị Văn phòng	999.980.000	Làm cơ sở mua sắm mới	3
19	Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia khu vực Tây Nguyên	Rèm cửa	741.977.225	Làm cơ sở mua sắm mới	3
20	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Máy móc, trang thiết bị Văn phòng	1.300.000.000	Làm cơ sở mua sắm mới	3
21	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk	Hệ thống âm thanh, máy móc và trang thiết bị chuyên dùng	5.444.390.000	Làm cơ sở mua sắm mới	5

Stt	Tên khách hàng	Tên tài sản	Giá trị thẩm định	Mục đích thẩm định	Thời gian hoàn thành
22	Trường Đại học Bách Khoa	Trang thiết bị phòng thí nghiệm	16.914.368.000	Làm cơ sở mua sắm mới	3
23	Trường Trung cấp y tế Long An	Trang thiết bị và CTXD	58.641.038.100	Làm cơ sở nâng cấp lên	10
24	Tổng công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV	Dự án “Mua sắm thiết bị phần cứng phục vụ triển khai hệ thống phần mềm quản lý khách sạn tại Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn và các đơn vị thành viên”.	36.466.091.820	Làm cơ sở để phê duyệt dự toán dự án	4
25	Trung tâm y tế Quận 5	Trang thiết bị y tế	1.092.305.725	Làm cơ sở mua sắm mới	2
26	Bệnh viện Phụ sản – Nhi Quảng Nam	Hệ thống thiết bị khí y tế	9.838.000.000	Làm cơ sở mua sắm mới	3
27	Bệnh viện Quận Phú Nhuận	Trang thiết bị y tế	1.428.000.000	Làm cơ sở mua sắm mới	2
28	Trung tâm y tế Quận 10	Trang thiết bị y tế	1.345.000.000	Làm cơ sở mua sắm mới	2
29	Khách sạn Bến Thành (Rex)	Trang bị đồng phục cho nhân viên	1.048.954.320	Làm cơ sở mua sắm mới	3
30	Khách sạn Hoàn Cầu	Màn hình led	2.406.000.000	Làm cơ sở mua sắm mới	3
...					

BEN THANH - HA NOI

Valuation Company Limited

Niềm tin về Giá trị

CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ BẾN THÀNH - HÀ NỘI



CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ BẾN THÀNH - HÀ NỘI BEN THANH - HA NOI VALUATION COMPANY LIMITED

Head Office: Số 236 Cao Thắng, phường 12, quận 10, Tp Hồ Chí Minh.

Hotline: 0909.399.961

Email: tdgbenthanhanoi@gmail.com.

CN tại Khánh Hòa: Số 24 đường Gò Cây Sung, Thôn Phú Nông, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

VP tại Đắk Lắk: 03 Trường Chinh, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

VP tại Vũng Tàu: 17 Tiền Cảng, phường Thống Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

BEN THANH - HA NOI

Valuation Company Limited

Niềm tin về Giá trị

CÔNG TY TNHH ĐỊNH GIÁ BẾN THÀNH - HÀ NỘI



Thẩm định giá:	<ul style="list-style-type: none">– Thẩm định giá máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.– Thẩm định giá bất động sản: đất đai, hạ tầng và công trình kiến trúc trên đất.– Xác định giá trị doanh nghiệp phục vụ mục đích cổ phần hóa, mua và bán doanh nghiệp (M&A).– Xác định giá trị thương hiệu, thương quyền.– Xác định giá trị tài sản phục vụ mục đích thanh lý.
Tư vấn và thông tin giá:	<ul style="list-style-type: none">– Các dịch vụ dự báo giá cả thị trường và nghiên cứu khoa học về giá khác.– Tư vấn giá sản phẩm, giá mua, giá bán, giá cho thuê...– Dịch vụ hỗ trợ đàm phán giá.
Tư vấn doanh nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">– Tư vấn, thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;– Tư vấn, thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;– Tư vấn, thực hiện thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, mua bán, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp;.

